

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày 18/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Minh;

Ông Nguyễn Thành Công.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham gia phiên tòa:
Ông Cao Minh Dương – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tọa lạc tại khóm 4, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2021/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với hai bị cáo:

- Bị cáo thứ nhất: Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1994 (có mặt).

Nơi sinh: tỉnh Vĩnh Long

Nơi cư trú: K 10, ph 9, thành phố TV, tỉnh TV.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Khmer; Con ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1969 và bà Thạch Thị Ngọc Th, sinh năm 1976; Anh chị em ruột có 01 người sinh năm 2001; Tiền án: 0; Tiền sự: 02 (Ngày 15/3/2019 Tòa án thành phố Trà Vinh quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo quyết định số: 06/QĐ-TA ngày 15/3/20219, chấp hành xong quyết định ngày 26/9/2020; Ngày 28/5/2021 bị Công an phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2021 cho đến nay.

- Bị cáo thứ hai: Lê Minh Ph, sinh năm 2000 (có mặt).

Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: số 399, kh 1, ph 7, thành phố TV, tỉnh TV.

Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Khmer; Con ông Lê Văn Th, sinh năm 1973 và bà Thạch Thị Ngọc Gi, sinh năm: 1972; Anh chị em ruột: có 04 người; lớn nhất 1989, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án: 02; Ngày

28/12/2021 Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xử phạt bị cáo Lê Minh Ph 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 23/02/2022 Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xử phạt bị cáo Lê Minh Ph 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tiền sự: 03(Ngày 05/3/2021 bị Công an phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 18/3/2021 Công an phường 7, thành phố Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 29/3/2021 bị Công an Thành Phố Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc). Bị cáo đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản.

Người bị hại: Bà Võ Thị Y, sinh năm 1985; Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: ấp 3, xã An Tr, huyện CL, tỉnh TV;

Chỗ ở hiện nay: ấp Ch, xã Phương Th, huyện CL, tỉnh TV.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Thạch Thị Ngọc Gi, sinh năm 1972; Có mặt

Nơi cư trú: Kh 1, ph 7, thành phố TV, tỉnh TV.

2. Bà Thạch Thị Ngọc Th, sinh năm 1976; Có mặt

Nơi cư trú: Kh 10, ph 9, thành phố TV, tỉnh TV

Người làm chứng: Ông Biện Thanh C, sinh năm 1977; Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: ấp Ch, xã Phương Th, huyện CL, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 6 năm 2021 bị cáo Nguyễn Hoàng V điều khiển xe mô tô biển số 84B1- 483.59 chở bị cáo Lê Minh Ph, đi từ khóm 10, phường 9, thành phố Trà Vinh đến huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Đi được một đoạn, bị cáo V dừng xe đổi tay lái cho bị cáo Ph điều khiển chở bị cáo V đến địa phận thuộc ấp Chợ, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Trên đường đi bị cáo Ph nhìn thấy bên phải hướng đi có một tiệm tạp hóa của chị Võ Thị Y mở cửa không người trong coi. Bị cáo Ph nói với bị cáo V vào tiệm tạp hóa tìm tài sản lấy trộm, bị cáo V đồng ý. Sau đó bị cáo Ph tắt máy xuống xe đi bộ vào tiệm tạp hóa, còn bị cáo V ngồi trên xe chờ bên ngoài. Khi vào tiệm tạp hóa bị cáo Ph nhìn thấy một cái bàn có ngăn kéo bằng sắt bên phải hướng đi, bị cáo đi đến dùng tay kéo ngăn kéo bằng sắt ra phát hiện bên trong có 01 cái ví da nữ màu nâu và nhiều sấp thẻ cào điện thoại trong hộp nhựa màu trắng. Bị cáo Ph lấy ví da nữ màu nâu và toàn bộ thẻ cào trong hộp nhựa màu trắng cất vào trong áo khoác của bị cáo đang mặc rồi đi ra ngoài lên xe đi về hướng thành phố Trà Vinh, tỉnh

Trà Vinh. Đi được một đoạn thì dừng xe lại cả hai bị cáo cùng kiểm tra tài sản vừa trộm được gồm có: 66 thẻ cào điện thoại các mạng: Viettel, Vinaphone, Mobiphone, Vietnammobile gồm các loại mệnh giá 100.000 đồng, 50.000 đồng và 20.000 đồng. Tại đây, hai bị cáo thống nhất chia mỗi bị cáo 33 thẻ cào điện thoại các loại và đã sử dụng chơi game hết.

Riêng ví da nữ màu nâu bị cáo Ph không nói cho bị cáo V biết bên trong có số tiền 2.200.000 đồng, bị cáo Ph lấy hết số tiền này và ném bỏ ví da trên đường không xác định được vị trí, địa điểm cụ thể. Số tiền này bị cáo Ph đưa cho mẹ ruột là bà Thạch Thị Ngọc Gi cất giữ: 1.000.000 đồng, bị cáo cất giữ 1.200.000 đồng sau đó đã tiêu sài cá nhân hết 200.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất trộm, chị Võ Thị Y đến Công an xã Phương Thạnh, huyện Càng Long trình báo sự việc.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Hoàng V và Lê Minh Ph đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản kết luận định giá số 63/KL-ĐGTS, ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Hội định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Càng Long kết luận: 66 thẻ cào điện thoại các loại tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là: 2.650.000 đồng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo là ngày 06/9/2021. Xử phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Đối với bị cáo Lê Minh Ph, vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh Ph từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội trộm cắp tài sản.

- Căn cứ khoản 3 Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt Bản án sơ thẩm số: 60/2021/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021 xử phạt bị cáo Lê Minh Ph 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với Bản án sơ thẩm số: 14/2022/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 xử phạt bị cáo Lê Minh Ph 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp

hành hình phạt từ 10 năm 09 tháng đến 11 năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo là ngày 28/6/2021. Xử phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ngoài ra, vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng V và bị cáo Lê Minh Ph, mỗi bị cáo phải chịu án phí dân sự và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Hoàng V và bị cáo Lê Minh Ph xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản hiện trường, bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Càng Long. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của các bị cáo Nguyễn Hoàng V và Lê Minh Ph tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng V và Lê Minh Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, tài sản của công dân bao gồm: tiền, tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng ..v.v... là do quá trình lao động vất vả tích góp mới có được. Các bị cáo là thanh niên có sức khỏe, đủ khả năng lao động để tạo ra nguồn thu nhập hợp pháp phục vụ cho nhu cầu sống của bản thân và gia đình, nhưng các bị cáo không tích cực lao động.

Ngược lại các bị cáo vi phạm tệ nạn xã hội là sử dụng trái phép chất ma túy và nghiện game. Để có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên các bị cáo đã lợi dụng sự sợ hãi của người bị hại trong việc quản lý tài sản, và lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14 tháng 6 năm 2021, bị cáo Nguyễn Hoàng V vào tiệm tạp hóa của chị Võ Thị Y và lén lút trộm 01 cái ví da nữ màu nâu có số tiền 2.200.000 đồng tiền Việt Nam và 66 thẻ card điện thoại di động của các nhà mạng Viettel, Mobi phone, Vina phone và Vietnam mobile có nhiều mệnh giá khác nhau có giá trị 2.650.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Hoàng V và bị cáo Lê Minh Ph lấy trộm của chị Y là 4.850.000 đồng.

[3]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của hai bị cáo là đồng phạm giản đơn, tuy nhiên hai bị cáo thực hiện rất tích cực. Hành vi của hai bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sẽ bị nghiêm trị. Bản thân hai bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ bản chất lười lao động, nhưng muốn có tiền tiêu xài, dẫn đến hai bị cáo phạm tội.

Bản thân bị cáo Nguyễn Hoàng V còn có 02 tiền sự là ngày 15/3/2019 Tòa án thành phố Trà Vinh quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo quyết định số: 06/QĐ-TA ngày 15/3/2021, chấp hành xong quyết định ngày 26/9/2020; Ngày 28/5/2021 bị Công an phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bản thân bị cáo Lê Minh Ph cũng có 03 tiền sự là ngày 05/3/2021 bị Công an phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 18/3/2021 Công an phường 7, thành phố Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 29/3/2021 bị Công an Thành Phố Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Đáng lẽ ra hai bị cáo phải ăn năn hối cải, sửa chữa lỗi lầm để trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, nhưng ngược lại hai bị cáo không biết hối cải còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của hai bị cáo V và Ph, thể hiện rất xem thường pháp luật và thuộc thành phần khó cải tạo.

Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần phải xử lý các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của từng bị cáo và tính chất của vụ án nhằm giáo dục các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với hai bị cáo Nguyễn Hoàng V và Lê Minh Ph, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét:

Bị cáo Nguyễn Hoàng V, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản mất trộm không lớn thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Lê Minh Ph phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tài sản mất trộm không lớn, đã khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, Điều 51

BLHS. Do đó ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bà Thạch Thị Ngọc Gi là mẹ ruột của bị cáo Lê Minh Ph, bà không biết số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo Ph đưa cho bà là do phạm tội mà có, nên hành vi của bà Gi không cấu thành tội phạm.

Đối với bà Thạch Thị Ngọc Th là mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Hoàng V, hoàn toàn không biết bị cáo V sử dụng xe mô tô biển số 84B1 – 483.59 của bà làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên không xử lý.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại bà Võ Thị Y yêu cầu hai bị cáo bồi thường cho bà số tiền 2.650.000 đồng của 66 thẻ cào điện thoại. Đồng thời yêu cầu bị cáo Lê Minh Ph bồi thường cho bà số tiền 200.000đ mà bị cáo đã trộm, đối với ví da nữ màu nâu thì bà không yêu cầu bị cáo Ph bồi thường.

[6]. Về vật chứng: 01 xe mô tô biển số: 84B1- 483.59; số máy: A39E0175273; số khung: 3909HY175219; nhãn hiệu: WAVE anpha; màu trắng; có một kính chiếu hậu. Đây là tài sản của bà Thạch Thị Ngọc Th, bà không biết bị cáo V mượn xe của bà đi trộm cắp tài sản, vì vậy nghĩ nên giao trả xe này lại cho bà Th. Đối với 01 mũ bảo hiểm màu đen không nhãn hiệu; 01 áo sơ mi nam tay dài, màu đen sọc trắng; 01 quần Jean nam màu đen; 01 đôi dép kẹp nam màu xanh, quai màu trắng của bị cáo V, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, nhãn hiệu: NON SON của bị cáo Ph; 01 hộp nhựa màu trắng, hình hộp chữ nhật, kích thước 17 cm x 13 cm x 7,3 cm của bà Y. Đây là những tài sản không còn giá trị sử dụng, nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng V và bị cáo Lê Minh Ph chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng V và Lê Minh Ph phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo là ngày 06/9/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Minh Ph 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo là ngày 28/6/2021.

- Căn cứ khoản 3 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt Bản án sơ thẩm số: 60/2021/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021 xử phạt bị cáo Lê Minh Ph 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với Bản án sơ thẩm số: 14/2022/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 xử phạt bị cáo Lê Minh Ph 08 (tám)

năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và bản án xét xử hôm nay. Tổng mức án bị cáo Lê Minh Ph phải chấp hành là 11 (mười một) năm tù.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 587, 588 và Điều 589 Bộ luật dân sự và Điều 468. Buộc hai bị cáo Nguyễn Văn V và Lê Minh Ph liên đới bồi thường số tiền 2.650.000 đồng cho bị hại Võ Thị Y.

Số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0000904 ngày 29/10/2021, do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu, được giao trả cho bị hại Võ Thị Y khi bản án có hiệu lực pháp luật. Buộc bị cáo Lê Minh Ph tiếp tục bồi thường cho bà Võ Thị Y số tiền 200.000 đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: giao trả cho bà Thạch Thị Ngọc Th 01 xe mô tô biển số: 84B1-483.59; số máy: A39E0175273; số khung: 3909HY175219; nhãn hiệu: WAVE anphal; màu trắng; có một kính chiếu hậu.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu đen không nhãn hiệu; 01 áo sơ mi nam tay dài, màu đen sọc trắng; 01 quần Jean nam màu đen; 01 đôi dép kẹp nam màu xanh, quai màu trắng, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, nhãn hiệu: NON SON; 01 hộp nhựa màu trắng, hình hộp chữ nhật, kích thước 17 cm x 13 cm x 7,3 cm.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V và bị cáo Lê Minh Ph, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Đối với người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thơ